

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST

Ngày 13-7-2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xuân Đức và ông Nguyễn Hoài Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST ngày 01-6-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 29-6-2018 đối với bị cáo:

**1. Giàng A L**, tên gọi khác: Giàng Chí L, sinh năm 1960 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký HKTT: bản K, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A T và bà Vàng Thị M; có vợ là Vàng Thị C (là bị cáo trong vụ án) và 03 con; bị bắt tạm giữ ngày 20-12-2017 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong; có mặt.

**2. Vàng Thị C**, tên gọi khác: M, sinh năm 1964 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký HKTT: bản K, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Vang X và bà Vàng Thị D (*chết*); có chồng là Giàng A L (là bị cáo trong vụ án) và có 03 con; bị bắt tạm giữ ngày 20-12-2017 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong; có mặt.

**- Người làm chứng:**

- + Anh Trần Văn T; trú tại: thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt;
- + Anh Vàng A D; trú tại: thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt;
- + Anh Mùa A T; trú tại: thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08-12-2017, Giàng A L mua ma túy của Vàng A D1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, Giàng A L đưa số ma túy mua được cho Vàng Thị C chia ra nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Khoảng 08 giờ ngày 20-12-2017, Trần Văn T gọi điện thoại hỏi mua ma túy thì Giàng A L đồng ý. Trần Văn T rủ thêm Vàng A D đi đến nhà Giàng A L để mua ma túy. Đến nơi, Trần Văn T đưa 950.000 đồng cho Giàng A L, Giàng A L bảo Vàng Thị C đưa cho L 02 gói nilon bên trong có ma túy rồi đưa cho Trần Văn T. Sau khi mua được ma túy, Trần Văn T và Vàng A D đến nhà Mùa A T sử dụng 01 gói, còn 01 gói ma túy Trần Văn T bỏ vào túi quần mang về. Trên đường về, Trần Văn T vào tiệm thuốc của chị Lục Thị S ở thôn 3, xã Đ mua kim tiêm và nước cất thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình khám xét nhà ở của Giàng A L và Vàng Thị C đã thu giữ 06 gói nilon và 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng (ngghi là Heroin đã niêm phong), 02 dao lam đã qua sử dụng, 01 hộp bơm kim tiêm có 52 bơm kim tiêm mới chưa qua sử dụng, 01 nỏ bằng nhựa, 01 cân tiểu ly, 01 ống nước cất chưa qua sử dụng, 07 kim tiêm đã qua sử dụng, 06 điện thoại di động các loại, đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 17.400.000 đồng.

Mở rộng điều tra, Giàng A L và Vàng Thị C còn khai nhận bán ma túy cho Trần Văn T, Vàng A D 03 lần khác. Cụ thể như sau:

\* Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 17-12-2017, Trần Văn T và Vàng A D đi đến nhà Giàng A L hỏi mua ma túy thì Giàng A L bán cho Trần Văn T 01 gói ma túy với giá 450.000 đồng. Sau khi mua xong, Trần Văn T và Vàng A D cùng sử dụng.

\* Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 18-12-2017, Trần Văn T và Vàng A D đi đến nhà Giàng A L mua ma túy để sử dụng thì Giàng A L nói không có và bảo Vàng A D ra hỏi vợ là Vàng Thị C. Sau đó, Vàng Thị C bán cho Vàng A D 01

gói ma túy với giá 450.000 đồng, Trần Văn T và Vàng A D sử dụng hết số ma túy mua được.

\* Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 19-12-2017, Trần Văn T và Vàng A D đi đến nhà Giàng A L hỏi mua 450.000 đồng ma túy thì Giàng A L nói Vàng Thị C lấy 01 gói ma túy đưa cho Trần Văn T. Sau khi mua xong, Trần Văn T và Vàng A D cùng sử dụng.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là Heroin) thu giữ trong túi quần của Trần Văn T (ký hiệu A), 06 gói nilon và 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là Heroin) thu giữ trong nhà và trên người của Giàng A L và Vàng Thị C (ký hiệu từ A1 đến A5), tất cả đều được niêm phong; 02 dao lam đã qua sử dụng; 01 hộp bơm kim tiêm có 52 bơm kim tiêm mới chưa qua sử dụng; 01 nỏ bằng nhựa; 01 cân tiểu ly bằng cán gỗ; 01 ống nước cất chưa qua sử dụng; 07 kim tiêm đã qua sử dụng; 06 điện thoại di động các loại, đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 17.400.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 82/PC54 ngày 25-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng trong bì thư ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, là Heroin, trọng lượng chất rắn màu trắng là 0,0310 gam. Chất rắn màu trắng trong các bì thư ký hiệu từ A1 đến A5 gửi giám định là chất ma túy, là Heroin, tổng trọng lượng chất rắn màu trắng là 0,3243 gam. Tổng trọng lượng Heroin thu giữ của Trần Văn T, Giàng A L và Vàng Thị C là 0,3553 gam. Hoàn lại đối tượng giám định 0,1645 gam Heroin đã được niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 29/CTr-VKS, ngày 31-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố các bị cáo Giàng A L và Vàng Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Giàng A L và Vàng Thị C mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 0,1645 gam Heroin; 02 dao lam đã qua sử dụng; 01 hộp bơm kim tiêm có 52 bơm kim tiêm mới chưa qua sử dụng; 01 cân tiểu ly bằng cán gỗ; 01 ống nước cất

chưa qua sử dụng; 07 kim tiêm đã qua sử dụng. Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 06 ĐTDĐ các loại, đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08-12-2017, Giàng A L mua ma túy của Vàng A D1 với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, Giàng A L đưa số ma túy mua được cho Vàng Thị C chia ra nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Trong đó xác định được, từ ngày 17-12-2017 đến ngày 19-12-2017 tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Giàng A L và Vàng Thị C đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T, Vàng A D, với số tiền bán ma túy là 1.350.000đồng.

Đến 08 giờ ngày 20-12-2017, Giàng A L và Vàng Thị C tiếp tục bán 02 gói ma túy cho Trần Văn T và Vàng A D với số tiền 950.000 đồng. Sau đó Trần Văn T, Vàng A D sử dụng 01 gói, còn 01 gói ma túy Trần Văn T giấu vào người mang về, khi đến thôn 3, xã Đ thì bị Công an tỉnh Đắk Nông bắt giữ. Trọng lượng ma túy thu giữ được là 0,0310 gam. Khám xét và thu giữ tại nhà Giàng A L và Vàng Thị C 07 gói ma túy có trọng lượng là 0,3243 gam. Như vậy tổng số tiền mà Giàng A L và Vàng Thị C bán ma túy trái phép là 2.300.000 đồng. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ được là 0,3553 gam.

Với hành vi nhiều lần mua bán ma túy nên các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội nhiều lần”. Vì

vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cụ thể: Tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định :

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

...

*b) Phạm tội nhiều lần;”*

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm của ma túy, nó là tiền đề của tệ nạn xã hội, là nguồn gốc của nhiều tội phạm khác, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hai bị cáo phạm tội mang tính đơn giản, bị cáo C tham gia với vai trò giúp sức. Tuy nhiên, các tội phạm về ma túy hiện nay cả xã hội đều lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần có mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị bắt, hai bị cáo đã tự khai ra các lần phạm tội trước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo bị bệnh hiểm nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

[6] Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 0,1645 gam Heroin; 02 dao lam; 01 hộp bơm kim tiêm có 52 bơm kim tiêm; 01 cân tiểu ly bằng cán gỗ; 01 ống nước cất; 07 kim tiêm đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng. Đối với 06 điện thoại di động các loại, đã cũ; số tiền 2.300.000 đồng là công cụ và tiền thu lợi bất chính mà có cần tịch thu, sung quỹ nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.100.000 đồng (trong tổng số tiền 4.400.000 đồng đã thu giữ của L và C) để đảm

bảo thi hành án. Đối với số tiền 13.000.000 đồng cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Giàng Thị V nên không xem xét.

[7] Đối với Vàng A D1 là người bán ma túy cho Giàng A L, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong tiếp tục điều tra xác minh để xử lý. Đối với Vàng A D là người mua ma túy của Giàng A L, Vàng Thị C để sử dụng và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn T do không đủ yếu tố để xử lý hình sự, Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử lý hành chính nên không đề cập.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** bị cáo Giàng A L và Vàng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng A L 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20-12-2017);

Xử phạt bị cáo Vàng Thị C 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20-12-2017);

**Hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung Giàng A L và Vàng Thị C mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

**2. Vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 0,1645 gam Heroine; 02 dao lam đã qua sử dụng; 01 hộp bơm kim tiêm có 52 bơm kim; 01 cân tiểu ly bằng cán gỗ; 01 ống nước cất chưa qua sử dụng; 07 kim tiêm đã qua sử dụng. Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 06 điện thoại di động các loại, đã cũ và 2.300.000 đồng, tiếp tục tạm giữ 2.100.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Đặc điểm vật chứng như Biên bản bàn giao ngày 04-6-2018 giữa cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

**3. Án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Giàng A L và Vàng Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký và đóng dấu)**

**Võ Văn Vinh**